BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Số: 2547 /QĐ-ĐHĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2, năm 2020 của Trường Đại học Đồng Tháp (Kỳ thi ngày 28, 29/11/2020)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 187/QĐ-ĐHĐT ngày 21/02/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 2546/QĐ-ĐHĐT ngày 21 /12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc công bố điểm chuẩn tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của các chuyên ngành tuyển sinh đợt 2 năm 2020, kỳ thi ngày 28, 29/11/2020;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ kỳ thi ngày 28, 29/11/2020 về việc xét điểm chuẩn các chuyên ngành thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 138 (*một trăm ba mươi tám*) thí sinh (*có tên trong danh sách đính kèm*) đã trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2, năm 2020 (kỳ thi ngày 28, 29/11/2020) của Trường Đại học Đồng Tháp.

Điều 2. Những thí sinh có tên trong danh sách ghi tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và được hưởng các quyền lợi của học viên ghi trong Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các đơn vị liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Vụ Giáo dục Đại học (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH (T).

Q. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Lương Thanh Tân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH
Đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2, năm 2020 của Trường Đại học Đồng Tháp
(Kỳ thi ngày 28, 29/11/2020)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2547/QĐ-ĐHĐT ngày 21 /12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành
Khối ngành I				
1	Nguyễn Thị Bé	Chín	04/11/1992	Quản lý giáo dục
2	Nguyễn Thị Kim	Cương	13/08/1991	Quản lý giáo dục
3	Nguyễn Thanh	Hải	01/10/1980	Quản lý giáo dục
4	Trương Văn	Hải	24/11/1984	Quản lý giáo dục
5	Trần Thạnh	Hưng	20/10/1983	Quản lý giáo dục
6	Nguyễn Công	Khanh	21/09/1972	Quản lý giáo dục
7	Nguyễn Bá	Khương	20/12/1975	Quản lý giáo dục
8	Đinh Thị Thúy	Kiều	22/10/1976	Quản lý giáo dục
9	Dương Phước	Long	06/01/1976	Quản lý giáo dục
10	Nguyễn Thị Như	Ngọc	07/09/1992	Quản lý giáo dục
11	Nguyễn Thùy	Nhi	11/10/1989	Quản lý giáo dục
12	Phan Thanh	Phong	1973	Quản lý giáo dục
13	Đào Văn	Quí	02/04/1989	Quản lý giáo dục
14	Phan Thị Thân	Thủy	02/08/1991	Quản lý giáo dục
15	Trần Trung	Toàn	27/07/1984	Quản lý giáo dục
16	Nguyễn Khúc Thảo	Trang	22/12/1991	Quản lý giáo dục
17	Trần Thị Yến	Anh	20/07/1980	Quản lý giáo dục
18	Vũ Văn	Bắc	14/08/1976	Quản lý giáo dục
19	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	19/09/1977	Quản lý giáo dục
20	Trần	Định	01/02/1976	Quản lý giáo dục
21	Nguyễn Năng	Đồng	02/11/1982	Quản lý giáo dục
22	Nguyễn Minh	Đức	02/09/1976	Quản lý giáo dục

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành
23	Bùi Thị	Hải	26/12/1972	Quản lý giáo dục
24	Phạm Thị Ngọc	Hằng	08/05/1982	Quản lý giáo dục
25	Phan Công	Hiếu	16/02/1976	Quản lý giáo dục
26	Lê Thị	Hợp	15/09/1973	Quản lý giáo dục
27	Nguyễn Thị Thanh	Hương	02/10/1984	Quản lý giáo dục
28	Trần Đức Hoài	Lâm	08/12/1979	Quản lý giáo dục
29	Hoàng	Long	29/08/1975	Quản lý giáo dục
30	Trịnh Thị Phương	Mai	22/03/1977	Quản lý giáo dục
31	Cao Vũ	Mưu	11/01/1975	Quản lý giáo dục
32	Bùi Thiên	Nam	25/11/1987	Quản lý giáo dục
33	Hoàng Thị	Nga	18/07/1980	Quản lý giáo dục
34	Đậu Thị	Nhung	20/09/1984	Quản lý giáo dục
35	Văn Thị	Nương	07/10/1981	Quản lý giáo dục
36	Phạm Anh	Quang	13/06/1978	Quản lý giáo dục
37	Đỗ Xuân	Quyết	02/09/1979	Quản lý giáo dục
38	Võ Trúc	Quỳnh	15/03/1977	Quản lý giáo dục
39	Vũ Ngọc	Sinh	13/02/1981	Quản lý giáo dục
40	Đinh Thị Hồng	Thắm	07/02/1974	Quản lý giáo dục
41	Bùi Thị	Thoa	21/09/1979	Quản lý giáo dục
42	Lê Thị	Thu	10/07/1989	Quản lý giáo dục
43	Bùi Thị Minh	Thùy	25/06/1987	Quản lý giáo dục
44	Nguyễn Ngọc	Tỉnh	30/05/1969	Quản lý giáo dục
45	Nguyễn Anh	Tuấn	12/08/1973	Quản lý giáo dục
46	Nguyễn Viết	Tuyên	15/10/1969	Quản lý giáo dục
47	Trương Hữu	Việt	07/06/1979	Quản lý giáo dục
48	Phạm Minh	Vương	12/07/1977	Quản lý giáo dục
49	Bùi Thị	Xuân	27/01/1985	Quản lý giáo dục
50	Nguyễn Thị	Xuân	19/10/1984	Quản lý giáo dục
51	Hồ Thái	Bình	25/08/1993	LL&PPDH BM Toán
52	Phan Hải	Bình	21/03/1988	LL&PPDH BM Toán

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành
53	Lương Thanh	Điền	08/06/1997	LL&PPDH BM Toán
54	Ngô Thị Kim	Ngọc	03/02/1997	LL&PPDH BM Toán
55	Lê Hoài	Phong	25/12/1982	LL&PPDH BM Toán
56	Nguyễn Thị Thanh	Quyên	13/08/1986	LL&PPDH BM Toán
57	Ngô Thành	Tài	01/03/1982	LL&PPDH BM Toán
58	Nguyễn Thành	Thái	20/11/1984	LL&PPDH BM Toán
59	Huỳnh Minh	Thiện	15/09/1983	LL&PPDH BM Toán
60	Võ Nhật	Thông	25/12/1989	LL&PPDH BM Toán
61	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	20/08/1982	LL&PPDH BM Toán
62	Cao Phạm Cẩm	Tú	22/03/1998	LL&PPDH BM Toán
63	Phạm Anh	Tuấn	10/08/1986	LL&PPDH BM Toán
64	Nguyễn Thanh	Tùng	1981	LL&PPDH BM Toán
65	Lê Doãn	Giang	27/07/1989	LL&PPDH BM Toán
66	Nguyễn Thị	Dịu	01/05/1990	LL&PPDH BM Toán
67	Doãn Tiến	Dũng	19/09/1984	LL&PPDH BM Toán
68	Đoàn Thị Thu	Hiền	28/08/1986	LL&PPDH BM Toán
69	Vũ Văn	Hiệp	18/09/1982	LL&PPDH BM Toán
70	Đào Huy	Hùng	05/02/1986	LL&PPDH BM Toán
71	Lê Văn	Hưng	10/10/1978	LL&PPDH BM Toán
72	Trương Nguyễn Quốc	Huy	19/05/1978	LL&PPDH BM Toán
73	Hoàng Văn	Khánh	01/12/1984	LL&PPDH BM Toán
74	Lê Thị	Lài	30/10/1991	LL&PPDH BM Toán
75	Vũ Ánh	Nguyệt	22/07/1989	LL&PPDH BM Toán
76	Vũ Thu Minh	Nguyệt	14/10/1975	LL&PPDH BM Toán
77	Phạm Thành	Nhân	19/02/1984	LL&PPDH BM Toán
78	Ông Á	Phong	18/11/1989	LL&PPDH BM Toán
79	Nguyễn Công	Sáng	20/06/1984	LL&PPDH BM Toán
80	Nông Ích	Sơn	06/02/1981	LL&PPDH BM Toán
81	Trịnh Văn	Sỹ	10/11/1991	LL&PPDH BM Toán
82	Nguyễn Thị Ngọc	Tâm	20/09/1983	LL&PPDH BM Toán

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành
83	Nguyễn Văn	Việt	05/05/1979	LL&PPDH BM Toán
84	Lê Thị Anh	Xuân	27/08/1976	LL&PPDH BM Toán
85	Nguyễn Thành	An	13/07/1995	Giáo dục Tiểu học
86	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	13/06/1994	Giáo dục Tiểu học
87	Lê Viết	Châu	27/10/1979	Giáo dục Tiểu học
88	Phạm Đặng Mỹ	Dung	25/12/1986	Giáo dục Tiểu học
89	Nguyễn Đại	Dương	20/10/1979	Giáo dục Tiểu học
90	Nguyễn Thị Kim	Duyên	19/05/1990	Giáo dục Tiểu học
91	Nguyễn Thị	Giang	15/10/1983	Giáo dục Tiểu học
92	Lê Trần Mỹ	Hoa	01/06/1986	Giáo dục Tiểu học
93	Đỗ Thị Thanh Kim	Hồng	20/12/1982	Giáo dục Tiểu học
94	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/09/1992	Giáo dục Tiểu học
95	Thái Ngọc	Mai	13/01/1986	Giáo dục Tiểu học
96	Nguyễn Thị Tố	My	03/01/1994	Giáo dục Tiểu học
97	Đinh Trung	Nguyên	26/12/1991	Giáo dục Tiểu học
98	Nguyễn Tấn	Phúc	06/06/1978	Giáo dục Tiểu học
99	Phạm Thị	Phường	29/05/1982	Giáo dục Tiểu học
100	Huỳnh Văn	Tâm	26/06/1976	Giáo dục Tiểu học
101	Nguyễn Ngọc	Thành	1975	Giáo dục Tiểu học
102	Trần Thanh	Thùy	12/01/1983	Giáo dục Tiểu học
103	Lê Thị Thiên	Tiên	01/10/1992	Giáo dục Tiểu học
104	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	07/06/1984	Giáo dục Tiểu học
105	Đặng Thị Ngọc	Trầm	12/03/1996	Giáo dục Tiểu học
106	Trần Thị Bích	Vân	15/10/1996	Giáo dục Tiểu học
Khối ngành IV				
107	Đỗ Mạnh	Cường	09/02/1984	Hóa lí thuyết và hóa lí
108	Lê Thanh	Cường	18/05/1989	Hóa lí thuyết và hóa lí
109	Phạm Hoàng	Danh	20/12/1983	Hóa lí thuyết và hóa lí
110	Đinh Thị Hà	Em	03/12/1977	Hóa lí thuyết và hóa lí
111	Nguyễn Thành	Hiếu	29/6/1978	Hóa lí thuyết và hóa lí

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành
112	Trần Thị	Muội	10/03/1985	Hóa lí thuyết và hóa lí
113	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	18/09/1998	Hóa lí thuyết và hóa lí
114	Trần Ngọc	Tải	16/01/1977	Hóa lí thuyết và hóa lí
Khối ngành VII				
115	Phạm Văn	Lành	15/07/1992	Ngôn ngữ Việt Nam
116	Hồ Thị Thanh	Mai	05/04/1986	Ngôn ngữ Việt Nam
117	Lưu Văn	Nhân	02/04/1984	Ngôn ngữ Việt Nam
118	Nguyễn Thanh	Phong	15/05/1991	Ngôn ngữ Việt Nam
119	Phan Lê Trúc	Phương	27/05/1986	Ngôn ngữ Việt Nam
120	Lê Thị Ngọc	Phượng	11/05/1985	Ngôn ngữ Việt Nam
121	Nguyễn Ngọc	Thành	11/03/1980	Ngôn ngữ Việt Nam
122	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/03/1985	Ngôn ngữ Việt Nam
123	Hà Mộng Như	Trâm	15/10/1992	Ngôn ngữ Việt Nam
124	Nguyễn Thị	Tuyết	25/07/1985	Ngôn ngữ Việt Nam
125	Quách Ngọc	Vẹn	11/09/1998	Ngôn ngữ Việt Nam
126	Nguyễn Thị	Xuyến	06/06/1986	Ngôn ngữ Việt Nam
127	Danh	Cần	19/04/1983	Lịch sử Việt Nam
128	Lê Minh	Điền	15/06/1985	Lịch sử Việt Nam
129	Lê Quang	Hà	15/11/1979	Lịch sử Việt Nam
130	Trần Như	Hằng	18/02/1996	Lịch sử Việt Nam
131	Lê Thị Thu	Hường	12/09/1984	Lịch sử Việt Nam
132	Phan Thị Kim	Lan	14/03/1992	Lịch sử Việt Nam
133	Nguyễn Ngọc	Long	25/02/1982	Lịch sử Việt Nam
134	Nguyễn Minh	Ngọc	15/05/1994	Lịch sử Việt Nam
135	Lê Hoàng	Oanh	20/04/1980	Lịch sử Việt Nam
136	Ôn Tuấn	Quốc	23/11/1980	Lịch sử Việt Nam
137	Nguyễn Thị Bích	Tiền	13/01/1988	Lịch sử Việt Nam
138	Lư Thái	Trân	10/12/1982	Lịch sử Việt Nam

Ấn định danh sách có 138 (một trăm ba mươi tám) thí sinh trúng tuyển./.